TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiển
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Bắc, ông Nguyễn Đức Dân và bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bùi T (tên gọi khác là Nguyễn Anh T), sinh ngày 06/4/1969 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở tại tổ 5, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 10; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Bùi Ng và bà Ngô Thị L; có vợ là Nguyễn Thị B và 01 con; không có tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Tháng 4/1992 bị Tòa án nhân tỉnh Bắc Thái xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tháng 12/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về hai tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Trốn khỏi nơi giam". Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/10/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bùi T: Luật sư Trịnh Thị Minh H, Văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 tại phòng 303 nhà nghỉ TĐ thuộc tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Bùi T đang có hành vi cất giấu ma túy trong người; cụ thể phát hiện thu giữ tại túi quần T đang mặc 05 túi ni lon màu xanh bên trong chứa tổng cộng 961 viên nén màu hồng có khối lượng 106,9 gam nghi là viên ma túy tổng hợp hồng phiến. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động và số tiền 60.000đ.

Tại Kết luận giám định số 1141/KL-PC54 ngày 24/10/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 961 viên nén màu hồng có khối lượng 106,9 gam thu giữ của Nguyễn Bùi T là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bùi T khai: Khoảng tháng 5/2018 T quen một người nam giới tên là L khoảng 37 tuổi nhà ở tỉnh Điện Biên và biết L có nguồn ma túy bán nên hai người đã trao đổi với nhau việc mua bán ma túy để kiếm lời; cụ thể L mang ma túy từ Điện Biên xuống Thái Nguyên giao cho T bán sau đó thanh toán tiền cho L. Ngày 12/10/2018 L mang xuống cho T 961 viên ma túy tổng hợp được chia làm 05 gói với giá L bán cho T là 40.000.000đ (mỗi gói là 8.000.000đ). Sau khi mua được số ma túy trên, T mang về cất giấu đến sáng ngày 16/10/2018 có một người nam giới gọi điện cho T thỏa thuận mua số ma túy trên với giá 50.000.000đ và hẹn 12 giờ gặp nhau ở phòng 303 nhà nghỉ TĐ ở tổ 19, phường TĐ, thành phố TN để mua bán nhưng T chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 11/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Bùi T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Bùi T cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Bị cáo thừa nhận bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, chỉ xin mức án thấp nhất ở lời nói sau cùng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận và đề nghị xử phạt Nguyễn Bùi T mức án 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung bị cáo từ từ mười đến mười lăm triệu đồng và đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trong luận cứ của mình nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố và cho rằng bị cáo ngay từ lúc bị bắt, tại cơ quan điều tra

và tại phiên tòa khai báo rất thành khẩn; bị cáo mua bán ma túy có khối lượng chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh Tng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/10/2018 tại phòng 303 nhà nghỉ TĐ thuộc tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Bùi T đang chuẩn bị thực hiện hành vi bán trái phép 961 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 106,9 gam loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) ... Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên.

[2] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Việc mua bán trái phép chất ma tuý Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc nhưng chỉ vì hám lời bị cáo đã bất chấp pháp luật nhằm thu lời bất chính; gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo pháp luật để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo đã nhiều lần bị kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo không chịu hối cải. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Với lượng ma túy mà bị cáo mua bán và các tình tiết nêu trên thấy có thể xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo bẩy triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự; cụ thể chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố Tng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Với phân tích và nhận định trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính và đề nghị của người bào chữa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố Tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bùi T (tên gọi khác là Nguyễn Anh T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bùi T 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

Phạt bổ sung Nguyễn Bùi T 7.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T2 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Bùi T, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 104,64 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà, cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh Tuyến và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,115 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR vỏ màu trắng đen đã cũ số IMEI 352310022169699.

- Tạm giữ của Nguyễn Bùi T 60.000đ để đảm bảo thi hành.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Bùi T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-Công an tỉnh Thái Nguyên;
-Trại tạm giam;
-Cơ quan THAHS tỉnh Thái Nguyên ;
-Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
-Bị cáo (qua Trại T.giam);
-Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lương Văn Hiển